

KINH ĐỘ THẾ PHẨM

QUYỂN 2

Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Sao gọi là kiến lập? Sao gọi là tín lạc? Sao gọi là vào sâu? Sao gọi là nương tựa? Sao gọi là dũng mãnh? Sao gọi là đoạn dứt các nghi? Sao gọi là không thể nghĩ bàn? Sao gọi là giải thoát chân đế? Sao gọi là báo ứng? Sao gọi là định ý? Sao gọi là sở hữu? Sao gọi là cửa giải thoát? Sao gọi là thần thông? Sao gọi là thông đạt? Sao gọi là giải thoát? Sao gọi là vườn nuôi dưỡng? Sao gọi là cung điện? Sao gọi là đạo chơi? Sao gọi là trang nghiêm? Sao gọi là tâm bất động? Sao gọi là tánh không chỗ xả? Sao gọi là tuệ quán? Sao gọi là giảng pháp? Sao gọi là nguyện thanh tịnh? Sao gọi là ấn? Sao gọi là ánh sáng tuệ? Sao gọi là hành vô sắc? Sao gọi là không tâm pháp? Sao gọi là tâm như núi? Sao gọi là tâm như biển?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp:

–Lành thay! Đại sĩ nêu hỏi thật có ý nghĩa.

Bồ-tát có mười sự kiến lập. Những gì là mười?

1. Thường chí nguyện nơi Phật.
2. Hằng nghĩ về kinh pháp.
3. Khuyến hóa chúng sinh khiến trú Phật đạo.
4. Giúp cho sự nghiệp chúng sinh được an ổn.
5. Tu lập chánh hạnh.
6. Thuận vui thệ nguyện.
7. Thường nghĩ đến oai nghi.
8. Chỗ đi tùy thời.
9. Ban tuyên gốc thiện.
10. Kiến lập tuệ nghĩa.

Đó là mười việc kiến lập của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

*Nhất tâm thường niệm Phật
Chuyên tinh nghĩ kinh điển
Khiến chúng sinh vào đạo
Chỉ bày tạo sự nghiệp
Khen, giúp tu chánh hạnh
Không để thoái thất nguyện
Oai nghi, giới hạnh đủ
Gốc thiện thành Thánh tuệ.*

Bồ-tát tín lạc có mười việc. Những gì là mười?

1. Tâm Bồ-tát tự phát khởi: “Trong đời vị lai nếu có Đấng Như Lai Chánh Chân nào xuất hiện ở đời thì ta đều sẽ được gặp, gặp chư Phật rồi thì liền cúng dường phụng sự, chí cầu vô thượng, đánh lễ, quy y các bậc Chánh giác này.

2. Ta sẽ được các vị này dạy dỗ, vì được dạy dỗ nên được trở về Bồ-tát địa. Như

các Bồ-tát đã từng cung kính, phụng giáo, tâm luôn tôn kính và luôn tu hành như chỗ nghe biết”.

3. Lúc đó, Bồ-tát lại nghĩ: Ta không bao giờ lìa xa chư Phật Thế Tôn và các bậc Khai sĩ. Trừ sạch khổ nạn rong ruổi của sinh tử, tu hạnh Bồ-tát trong vô lượng kiếp.

4. Bồ-tát lại nghĩ: Lúc xưa ta chưa phát tâm vô thượng, chưa làm bậc Pháp khí, sợ nghĩa thâm diệu và sợ tiếng xấu hủy báng của chúng sinh, lại sợ hãi các đường ác trong sinh tử. Vì ta sớm xa lìa những sợ hãi ấy nên vĩnh viễn không còn tương ứng ở đó, vì xa lìa những việc này nên sinh ra chỗ nào cũng không lìa tâm đạo, không sợ không hãi, cũng chẳng lo lắng, vĩnh viễn không còn các nạn, thường xa lìa trần cấu, diệt sạch uestrực, vào ra một mình, hàng phục chúng ma, diệt bỏ ngoại đạo.

5. Bồ-tát lại nghĩ: Ta sẽ khuyến hóa cõi chúng sinh làm theo luật giáo, chí cầu đạo tâm Vô thượng Chánh chân, tu hạnh Bồ-tát. Lúc được gặp Phật thành đạo thì tùy theo đạo giáo vi diệu của các Bậc Tôn Thánh ta sẽ đánh lễ, phụng kính, quy y và vui mừng vô lượng. Sau khi Đức Phật diệt độ, ta sẽ vì chúng sinh mà hưng lập vô lượng chùa chiền, cúng dường tháp miếu, phụng tuyên Phật pháp, hoằng truyền kinh điển, làm cho nghĩa vô thượng mãi mãi được trường tồn.

6. Bồ-tát cũng nghĩ: “Ta sẽ trang nghiêm vô lượng thế giới làm cho các cõi Phật thanh tịnh thuận hợp, mỗi một khác biệt nhưng đều bình đẳng và thanh tịnh. Ta sẽ làm vô số cõi Phật phát tâm cảm ứng và diễn xuất đại ánh sáng chiếu khắp mười phương, thần túc biến hóa không chỗ nào không biến khắp”.

7. Bồ-tát lại nghĩ: Khi ta thành Phật rồi thì sẽ đoạn sạch các hồ nghi cho chúng sinh giáo hóa chí tánh của họ thường được thanh tịnh, nhu hòa, tâm chí vắng lặng, tiêu diệt phiền não ái dục, bít lấp cửa ác, mở cửa an ổn, trừ khử u tối, hưng khởi ánh sáng lớn, bỏ hết nghiệp ma, đạt đến điều lành vô thượng. Đó là công đức khai thị khắp chúng sinh.

8. Bồ-tát lại nghĩ: “Ta ở chỗ nào cũng thường gặp chư Phật, lúc ở chỗ nguy ách cũng vẫn nghĩ đến việc phụng kính và đều được như thế nguyện. Được gặp bậc Chánh giác thì chẳng hề xa cách. Diện kiến lúc Như Lai thuyết pháp.

9. Vì Như Lai rất khó gặp, trong vô lượng kiếp mới xuất hiện một lần. Giống như loài hoa Linh thụ ngàn năm mới có một lần. Ném bỏ tất cả sự chấp trước không nên có, tâm ý chất trực không hề quanh co.

10. Bồ-tát lại nghĩ: Lúc ta thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân, làm Tối chánh giác thì biến khắp các cõi Phật thi hành Phật sự. Vì chúng sinh mà hiện thân với mỗi một. Giống trống đại pháp, mưa pháp cam lồ, bố thí pháp vô lượng, thanh tịnh vô úy, làm sư tử gầm vang, lập nguyện vô cực, trú nơi pháp giới ban tuyên kinh đạo. Dầu một kiếp cũng không nhàn nghĩ, thân không chán mệt, ngôn từ vô cực, tâm không lười mỏi.

Đó là mười việc tín lạc của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

*Nghiêm tịnh các cõi Phật
Khuyến đạo khắp chúng sinh
Chỉ bày pháp thâm diệu
Khiến phát đạo vô thượng
Thường nguyện thấy chư Phật
Phụng sự tự quy y
Nghe nhận chỗ thuyết pháp*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhất tâm mà phụng hành.
Nhằm đoạn ba đường ác
Khai mở cửa an lạc
Vì chúng sinh ngu tối
Hiển bày đại ánh sáng
Ban rải pháp thí kinh
Tiêu diệt các trần cấu
Làm Đại sư tử hống
Tuôn mưa pháp cam lồ.*

Bồ-tát có mười pháp vào sâu. Những gì là mười?

1. Đầu vào việc quá khứ của các thế giới, đi vào chí tánh thâm diệu của pháp Phật.

2. Về với Phật sự vị lai của các cõi Phật, ở tại một cõi Phật có số lượng Chánh giác không khác.

3. Tuy ở trong các cõi Phật hiện tại vắng lặng nhưng mọi chỗ nói, chỗ làm của thế gian, phương tục vào việc làm nghiêm tịnh cõi nước thì họ đều quan tâm đến.

4. Vào sâu các pháp, ở tại thiên hạ mà giáo hóa vô số.

5. Lại có thể biết rõ tội phước không đồng của tất cả chúng sinh.

6. Nói về chỗ hành hóa không đồng của chư Bồ-tát. Lại nữa, kiến giải của chư Bồ-tát đều biết rõ chỗ quá khứ của chư Như Lai.

7. Bồ-tát đều biết chỗ giáo hóa nhanh chậm của chư Phật Thế Tôn.

8. Bồ-tát lại biết chư Phật Chánh giác và quyến thuộc Thánh chúng ở hiện tại các cõi đang thuyết pháp và giáo hóa chúng sinh. Pháp giới hư không, mười phương Như Lai không có bờ mé.

9. Lại biết rõ pháp thế gian, pháp Thanh văn và Duyên giác thừa.

10. Bồ-tát vào nơi pháp này mà không chỗ vọng cầu, giảng thuyết vô số chỗ nhập pháp giới mà cũng không chỗ nhập, cũng không pháp tưởng. Tùy theo các pháp mà dạy dỗ, khai hóa chúng sinh.

Đó là mười việc vào sâu pháp Phật.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

*Biết ở đời quá khứ
Vị lai cùng hiện tại
Tùy phương tục thị hiện
Thanh tịnh các cõi Phật
Phân biệt tội phước người
Chốn hành các Bồ-tát.
Hiện tại các cõi Phật
Chư Bồ-tát vân tập
Biết số lượng chúng sinh
Thuyết pháp như hư không
Biết rõ pháp Thanh văn
Duyên giác và Bồ-tát.*

Bồ-tát có mười việc chỗ nương tựa, vì sự chỗ nương tựa mà Bồ-tát ấy tu hạnh Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Thường phụng kính chư Phật, ngày ngày quy y.

2. Khai hóa chúng sinh.
 3. Gặp các thiện hữu thì nương nhờ vào họ.
 4. Thường vui thích tích lũy các gốc đức.
 5. Đều vì làm nghiêm tịnh các cõi nước Phật.
 6. Thường thương xót tất cả không rời bỏ chúng sinh.
 7. Vào khắp các Độ vô cực.
 8. Muốn đạt đầy đủ các nguyện Bồ-tát.
 9. Chỗ tu vô lượng, quay về tâm đạo.
 10. Biết rõ chư Phật, thành tựu Chánh giác.
- Đó là mười việc Bồ-tát nương tựa để thành tựu đạo hạnh.
Bồ-tát lại nói kệ tụng:

*Thuần kính khắp chư Phật
Chỗ nương hạnh Bồ-tát
Khai hóa mọi chúng sinh
Kính thuận các thiện hữu
Tích lũy các gốc đức
Nghiêm tịnh các cõi Phật
Vào các Độ vô cực
Đầy đủ nguyện Bồ-tát.*

Bồ-tát có mười việc dưng mãnh. Những gì là mười?

1. Tiêu trừ tất cả các tội ngăn che.
2. Chư Phật Thế Tôn thị hiện sự diệt độ thì phụng trì chánh giáo.
3. Dùng tâm dưng mãnh hàng phục chúng ma.
4. Biết rõ vô thường, không tiếc thân mạng.
5. Dùng duyên chánh pháp để chuyển hóa ngoại đạo.
6. Dùng tâm nhu hòa làm cho chúng sinh hoan hỷ.
7. Mang tâm phẫn chấn, tất cả chúng hội thấy được khiến mọi người cũng đều hân hoan.
8. Điều hóa tất cả Thiên, long, Quỷ thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc... đều lãnh thọ nhân duyên ấy.
9. Phụng tu Nhu thuận, nương pháp thâm diệu.
10. Thường xả Thanh văn và Duyên giác thừa, ở trong vô lượng kiếp hành hạnh Bồ-tát mà không mệt mỏi.

Đó là mười tâm dưng mãnh của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

*Trừ bỏ các tội chướng
Thừa sự Phật diệt độ
Hàng phục chúng quân ma
Không tiếc thân mạng mình
Thường hóa các ngoại đạo
Hoan hỷ với chúng sinh
Quỷ thần đều thọ giáo
Thường hành hạnh Bồ-tát.*

Bồ-tát có mười việc đoạn trừ các hồ nghi, không còn do dự. Những gì là mười?

1. Bồ-tát phát tâm và tự nghĩ: “Ta sẽ dùng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thiền định, trí tuệ để cứu giúp tất cả chúng sinh. Ta dùng từ bi vui giúp và dẫn dắt họ, tuy làm việc đó mà không hề hồ nghi. Nếu ai muốn làm cho ta thoái lui thì không thể được”.

2. Bồ-tát lại nghĩ: “Ta thấy khắp các bậc Chánh giác ở mười phương và các vị Phật vị lai sẽ có được tuệ vô thượng và ta cúng dường họ mà tâm không do dự, giống như đuôi trâu vừa cong vừa cứng”.

3. Bồ-tát lại nghĩ: “Ta dùng vô số ánh sáng chiếu hết các cõi Phật, nghe các nẻo hành của chư Bồ-tát vị lai trong vô tận số kiếp mà tâm không nhàm chán”.

4. Khai hóa vô số chúng sinh mà không cho là khó. Pháp giới rộng khắp không thể hạn lượng, giống như hư không không có bờ mé. Việc độ chúng sinh vô lượng cũng như vậy, không hề lấy làm chán mệt.

5. Bồ-tát lại nghĩ: “Ta tu hạnh Bồ-tát, đầy đủ các nguyện, thành tựu các thông tuệ và Nhất thiết trí”.

6. Bồ-tát lại nghĩ: “Lúc ta hành Bồ-tát đạo thì đều đạt đến ánh sáng đạo pháp và sự thông tuệ vô cực của Phật”.

7. Thường vui dùng và xem tất cả các pháp đều là pháp Phật.

8. Biết rõ tất cả chỗ niệm khởi của chúng sinh, hiểu rõ những phạm trù vô số và vô tận số, các pháp hữu vi cùng vô vi.

9. Thành tựu Bình đẳng giác, thấu đạt các pháp đều là việc độ đời, trừ các tướng điên đảo. Tuy có uế trước cũng đều xem như thanh tịnh.

10. Bồ-tát hiểu rõ tất cả pháp Phật, thành Tối chánh giác, không có các tướng điên đảo, cái thấy mê lầm và một mảy may chấp trước. Tuy ở hữu vi có các lậu nhưng đạt đến vô vi, bỏ các lợi dưỡng thì có thể đi vào vô số cõi.

Đó là mười việc đoạn hồ nghi của Bồ-tát

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

*Niệm Thí, Giới, Nhẫn, Tấn
Thiền định, tu Trí tuệ
Hành Từ, Bi, Hỷ, Xả
Thấy chư Phật phụng kính
Quang minh chiếu sáng đủ
Vô lượng kiếp vị lai
Tâm không có biếng trễ
Thành Phật Nhất thiết trí
Các pháp đều pháp Phật
Cũng đều độ thế pháp
Bỏ uế trước điên đảo
Được Tối chánh giác Phật.*

Bồ-tát có mười việc không thể nghĩ bàn. Những gì là mười?

1. Sự tu gốc đức không thể nghĩ bàn, tất cả sở nguyện không thể suy lường.
2. Quán sát các pháp đều như huyễn hóa, nhờ phát đạo tâm nương vào các nghiệp thiện không hề trái mất.
3. Tu hạnh Bồ-tát, vĩnh viễn không còn vọng tưởng.
4. Tu nghĩa thâm yếu vào khắp các pháp, không thủ chứng diệt độ. Đạo tuệ chưa tròn thì chưa xả bỏ.
5. Tu hạnh Bồ-tát, thị hiện vào thai mà sinh ra.

6. Siêng tu phạm hạnh, đến cây Bồ-đề, hàng phục chúng ma, đạt thành Chánh giác chuyển pháp luân, thị hiện diệt độ, kiến lập và hiển bày các Phật sự, không xả đại Bi, hộ trì chúng sinh không trái bản nguyện.

7. Lại nữa, Bồ-tát ấy lúc mới phát tâm đã kiến lập và thị hiện mười lực Như Lai, ở tại pháp giới khai hóa chúng sinh chưa từng ngừng nghỉ.

8. Lại nữa, các Bồ-tát ấy dùng vô tướng để vào các tướng; lại dùng hữu tướng đi vào vô tướng, không hề tướng nghĩ mà nói các việc tướng nghĩ; lại dùng các niệm mà nói việc vô niệm; dùng vô sở hữu đi vào sở hữu; lại dùng các sở hữu nhập vào vô sở hữu; dạy dỗ sự không tạo tác mà đi vào sự tạo tác; giáo hóa chỗ tạo tác mà đi vào chỗ không tạo tác; ở nơi vô sở đắc mà nói có sở đắc; ở chỗ có sở đắc mà nói vô sở đắc và biết rõ các pháp đều vô sở hữu.

9. Lại nữa, Bồ-tát ấy tâm bình đẳng nơi đạo, đạo cũng vì bình đẳng mà có. Biết rõ tâm đạo, chúng sinh không có hai khác, tâm không điên đảo, chốn tư niệm không mất, chỗ thấy bình đẳng, không theo tà nghi.

10. Lại nữa, Bồ-tát ấy trong lúc phát tâm, tâm ấy vốn vắng lặng, định ý chánh thọ. Ở nơi bản thể mà không khởi chứng đắc, dùng vô lậu, hữu lậu mà vĩnh viễn chẳng diệt. Bồ thí các gốc đức, hiểu rõ các pháp, vì người mà nói tất cả sự vô lậu. Các lậu đã hết thì vì người mà tuyên thuyết, có thể dùng pháp Phật mà đi vào pháp thế tục. Tuy ở trong ấy mà không vướng mắc nơi pháp thế tục, không niệm tục. Quán tất cả pháp đều nhập Pháp thân mà cũng chẳng có chỗ nhập. Hiểu rõ các pháp không có hai khác, cũng không chốn hành.

Đó là mười sự không thể nghĩ bàn của Bồ-tát. Bồ-tát trú ở đây thì mau chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân.

Bồ-tát có mười việc giải nói chân đế. Những gì là mười?

1. Tùy thời mà chân thành diễn nói tất cả pháp Phật.

2. Xả bỏ pháp ác chẳng mất sự tiết chế. Dùng thần túc biến hóa của chư Bồ-tát mà tuyên dạy chánh pháp.

3. Có thể dùng phương tiện, tùy theo chúng sinh mà vào nơi tội phước của họ. Tuyên dương chúng sinh mà trừ khử tất cả phiền não ái dục. Vì có thể thấu rõ nghĩa chúng sinh.

4. Dùng pháp môn vô vi tiêu trừ các chướng ngại, tu tập nhàn tịnh.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy dùng vô sở trú giống như hư không. Mỗi một chỗ vào chẳng dùng giới cấm. Trời đất thành hoại không hề nghi ngại. Ở các thế giới không bị chìm ngập, ở nơi cảnh giới các pháp không bị che chướng.

6. Chỗ vào các phương diện đều đem đến lợi ích vi diệu. Sinh ra, xuất gia, đạt đến Như Lai Chánh chân, rốt cùng thị hiện diệt độ.

7. Bồ-tát lại đi vào pháp giới của chư Phật, thấy khắp sự hành dụng tiến, dừng của chư Phật.

8. Bồ-tát đều thấy chúng sinh ở nơi Niết-bàn, không chỗ tạo tác, nguyện chẳng rời rớt và sẽ hội tụ đầy đủ các trí thông tuệ.

9. Lại có Bồ-tát thấy tất cả pháp không chỗ nương tựa, không rời thiện hữu, chỗ phải thân gần mà không y lại.

10. Như Lai tinh chuyên không hề có pháp biếng trễ. Nhìn bạn và thù đều với thái độ bình đẳng. Tích lũy gốc đức, khuyến giúp và hợp nhất khiến họ được đồng đẳng, tán dương sự thành tựu khiến họ không thấy có hai.

Đó là mười việc tùy thời giải nói của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười tuệ phân biệt. Những gì là mười?

1. Hiểu rõ tất cả các cõi Phật.
2. Vào thấu nguồn gốc suy thịnh của chúng sinh.
3. Biết rõ tâm hành hiện hữu của chúng sinh.
4. Bày rõ các căn suy thịnh của chúng sinh.
5. Lại biết tất cả hành quả, báo ứng.
6. Tùy thời vào khắp mà phân biệt nghĩa Thanh văn.
7. Và cũng như vậy đối với chúng Duyên giác.
8. Dùng phương tiện từ pháp thế tục mà phân biệt, tu hạnh Bồ-tát.
9. Tất cả đều thuận nhập vào pháp Phật.
10. Hiểu tuệ phương tiện.

Đó là mười tuệ phân biệt của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở đó thì mau chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân.

Có mười việc về Tam-muội của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Là đều biết khắp tất cả sở hữu trong mười phương thế giới.
2. Có thể dùng định ý, các pháp Tam-muội làm vắng lặng thân chúng sinh.
3. Định, Tam-muội ấy thấy khắp mười phương Phật.
4. Có thể kiến lập tất cả các niệm, tùy thời định ý.
5. Tam-muội ấy có thể động chuyển vô số thân, cũng có thể khởi lập từ Tam-muội.
6. Vào khắp Tam-muội chánh thọ của chư Phật Như Lai Chánh giác mà khai ngộ chúng sinh.
7. Trí tuệ ấy rất rộng lớn, biết rõ Tam-muội tùy thời của chư Bồ-tát.
8. Mỗi lúc phát tâm thì đi vào tuệ nhất tâm.
9. Dùng vô vi tâm khai mở trí tuệ thanh tịnh.
10. Có thể rộng tu trí tuệ Bồ-tát, không bỏ thuần tín. Dùng nguyện nơi đại tuệ biết rõ Tam-muội.

Đó là mười việc về Tam-muội của Bồ-tát.

Có mười việc về những gì sở hữu của Bồ-tát? Những gì là mười?

1. Sở hữu tất cả những gì của chúng sinh.
2. Với cõi nước của các Bồ-tát cũng vậy.
3. Quán khắp chúng sinh biết rõ vốn không.
4. Lúc gặp kiếp hỏa tai thì trời đất đều hư vong.
5. Hoặc gặp kiếp thủy tai, lúc trời đất hư vong rồi thì liền hợp thành trở lại.
6. Chư Phật Chánh giác cũng đều vô sở hữu.
7. Vô vàn chủng hạnh đều không xứ sở.
8. Thân Như Lai có công huân vô lượng.
9. Chỗ nói nghĩa lý, gốc ngọn của tất cả các pháp đều giống nhau.
10. Nếu có thể cúng dường chư Phật Chánh giác thì chỗ về đều không.

Đó là mười việc nêu bày về những gì sở hữu của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

*Sở hữu gì chúng sinh
Cõi nước, không xứ sở
Quán sát các tướng hảo*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Kiếp thiêu trời đất hoại
Hợp lại cũng như vậy
Phật thân vô số hình
Như Lai không thể bàn
Nói pháp vô số loại.*

Cửa giải thoát của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Thân ấy biến khắp tất cả thế giới.
2. Hiện khắp mười phương với vô vàn loại hình, vô số sắc tượng.
3. Dùng các pháp giới mà thể nhập một cõi Phật.
4. Kiến lập tất cả các loài chúng sinh để trang nghiêm Phật.
5. Thân hình biến khắp vô số cõi Phật trong mười phương.
6. Tự nhiên biết rõ khắp tất cả các cõi.
7. Một khi phát tâm thì khắp các cõi Phật đều hiện ra chư Phật.
8. Tại mỗi cõi nước thì đều khiến cho chư Phật nhập vào một thân.
9. Đều làm cho thần túc chư Phật cảm ứng và lấy làm hoan hỷ.
10. Thể nhập nhất tâm.

Đó là mười việc về cửa giải thoát của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

*Thân biến khắp cõi Phật
Hiện vô số loại hình
Các pháp vào một cõi
Kiến lập các thế giới
Khắp đời hiện thân Phật
Tự biết cùng khắp cả
Nhập các pháp một thể
Mở tâm vào hết thấy.*

Thần thông của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Biết rõ những việc đã trải qua trong quá khứ.
2. Hiểu rõ phương tiện vào ra, lui tới.
3. Thiên nhãn biết phân biệt mà không chướng ngại, đều thông rõ các chỗ quay về của ngôn từ.
4. Có thể biết được tâm chỗ niệm hành của người khác và các loài chúng sinh.
5. Với vô số sự việc sai khác thì dùng Thiên nhãn vô vi quán sát khắp những chỗ đã trải qua.
6. Dùng đại thần thông biến hóa mà cảm ứng và khai hóa các loài chúng sinh không thể nghĩ bàn. Từ bản tính ấy mà thị hiện ra khiến họ được vào khuôn phép.
7. Thấy được vô số thế giới của chư Phật và các thân thị hiện cùng khắp.
8. Lúc phát tâm có thể du hóa khắp mười phương vô lượng cõi Phật, cũng có thể kiến lập và làm trang nghiêm vô số cảnh giới.
9. Các Bồ-tát cũng có thể thị hiện đầy đủ thân hình mà không ô nhiễm tự đại.
10. Hiển bày thông tuệ ở vô số nước, chứng đạo quả Vô thượng Chánh chân làm bậc Tối chánh giác, tâm khó nghĩ bàn. Vì chí tánh gốc ngọc của chúng sinh mà thị hiện sự chỉ dạy.

Đó là mười nghĩa thần thông của Bồ-tát. Bồ-tát an trụ vào đấy thì đạt được chỗ thần thông Vô thượng Chánh chân của Như Lai. Chỗ biến hóa của chư Phật luôn phương

tiện tùy hưởng, luôn hiện khắp mười phương giáo hóa chúng sinh thì liền thành tựu hạnh ấy, các nghĩa tròn đủ.

Bồ-tát thông đạt có mười việc. Những gì là mười?

1. Có thể tùy thời giáo hóa chúng sinh. Phân biệt tội phước, sự trái qua và vô số sự bất đồng của các loài chúng sinh, khiến họ được xuất gia, tâm thức được vắng lặng lúc vào chỗ ngăn ngại. Việc làm điên đảo và vô vàn sự bất đồng của mỗi mỗi chúng sinh thì Bồ-tát đều làm cho tiêu diệt cả và đạt đến như Thánh tuệ đầy đủ Kim cang bất hoại.

2. Có thể kiến lập được âm thanh cùng khắp không thể nghĩ bàn. Dạy nơi các cõi Phật, hiểu rõ phương tiện và tất cả sự trụ chấp vào việc huân tập bốn Đăng tâm.

3. Đều đi vào khắp pháp giới, rõ chỗ sinh ra và cũng biết rõ pháp vốn không từ đâu sinh. Các vị ấy đều đã trừ khử hết các tướng về ốm đau, xứ sở, cảnh giới.

4. Lại nữa, Bồ-tát ấy không quán các pháp cũng chẳng phải không quán các pháp. Lấy các pháp vô tướng làm thanh tịnh, cũng không có sự thanh tịnh. Rõ vô số sự hiện hữu, hiểu biết và tinh tấn tuyên thuyết kinh đạo ở vô số kiếp. Dùng sự bình đẳng mà về nơi đạo Vô thượng Chánh chân, thường trú nơi pháp giới.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy hiểu rõ chúng sinh vốn diệt độ, không dụng việc nhà, cũng không tạo tác. Biết việc sinh ra là theo điên đảo, thấu đạt được nghĩa lý nhân duyên báo ứng ấy. Biết được việc dùng nhân duyên phương tiện gì để phụng kính chỗ hành gốc ngọn, xứ sở sinh diệt, phân biệt và khai hóa các loài chúng sinh.

6. Khai mở sự bế tắc về đạo lý giải thoát, biết rõ sự điên đảo, không còn các lầm lỗi, cũng biết rõ nguồn gốc của trần dục sân hận. Cũng phân biệt được các nghiệp sinh tử vô vi. Lại còn biết rõ sự trái ngược mà vốn không trái ngược. Biết rằng có thể nương tựa vào nơi không thể nương tựa.

7. Các vị cũng cứu xét sáng rõ chỗ đi đến, biết được chỗ đi đến, chỗ trở về và chỗ thoái chuyển của họ. Biết chỗ chí quyết và nơi quy hướng của họ, cũng biết được sự hư hoại sắp hoàn thành.

8. Biết rõ căn tánh và sự khai hóa chúng sinh, chỗ được khai hóa thì khiến họ được vào khuôn phép. Không hề mê chấp vào vô số phương tiện dạy dỗ chúng sinh mà bỏ quên hạnh Bồ-tát. Vì sao? Này Phật tử! Muốn biết về Bồ-tát thì phải phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân. Vì sao? Vì tâm đạo ấy muốn khai hóa chúng sinh, đã khai hóa chúng sinh thì làm cho họ theo luật giáo mà thân tâm không hề chán mệt. Đó là Bồ-tát biết rõ mười hai nhân duyên khởi, vì tất cả mà làm nên không hề có tính tranh chấp.

9. Lại nữa, Bồ-tát ấy chưa từng ỷ lại và khởi tâm ỷ lại vào Đức Phật; cũng không chấp trước pháp, lại không khởi tâm tham nơi khác; cũng không chấp trước cõi Phật và không sinh tâm nương vào cõi Phật; cũng không chấp trước vào cõi người, lại không khởi tâm thích thú chúng sinh; cũng không hề thấy có chúng sinh và không hề khởi tâm thấy có chúng sinh.

10. Bồ-tát ấy luôn hưng khởi các hạnh, đầy đủ sở nguyện, tu từ bi vô cực, không tưởng thấy Phật, biết niệm Như Lai, chỗ tuyên thuyết pháp thì được ngồi tòa Như Lai; trồng các gốc đức, không hề lo nghĩ; tâm thích Chánh giác, không vì sự chán mệt, cũng không vì phép tắc. Cúng dường Như Lai, tâm càng tinh tấn, tạo cảm ứng và lập uy thần ở các thế giới Phật không thể nghĩ bàn. Kiến lập tư duy Đệ nhất pháp giới, biện giải về vô số lời dạy của kinh pháp. Biết mọi chúng hội có thể của thế giới chúng sinh hữu vi; cũng biết được sự hạn chế của chúng sinh nhiều hay ít; biết rõ gốc ngọn của cái khổ từ đâu sinh khởi; cũng có thể biết rõ sự tận diệt của vạn vật đều là gốc khổ. Nếu có Bồ-tát

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vì có thể thấy được điều này thì sự tu hành của họ cũng như hình ảnh tiếng vang, bỏ các việc ác, bỏ gốc ác thì liền tự phát tâm cứu độ chúng sinh. Chỗ hành dụng ấy đều không chỗ hành, đó gọi là hạnh Bồ-tát học theo chư Phật, tâm luôn kiên cố như núi Tu-di. Biết bỏ tất cả các tướng điên đảo, kiến lập phổ trí và các cửa thông tuệ, đạt thành Chánh Giác, vào nơi tuệ đường vô cực vô hạn. Tuệ đường tức là đạo Vô thượng Chánh chân, cứu vớt chúng sinh đang trôi dạt trong ba cõi về nơi nguồn cội.

Đó là mười việc thông đạt của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở đó thì đạt thành đại tuệ vô thượng của Như Lai.

Có mười việc về sự giải thoát của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Độ tận nguồn cội phiền não ái dục.
2. Giải thoát khỏi con đường tà kiến, bất chánh.
3. Cứu độ cái nạn che chướng của năm ấm.
4. Cứu vớt các nhập của hình thể tứ đại.
5. Vượt lên các thừa Thanh văn và Duyên giác, nhờ đó mà chứng được Vô sinh pháp nhẫn.
6. Phát khởi tất cả cõi nước chúng sinh và các pháp phương tiện.
7. Liền được siêu việt các hạnh Bồ-tát không thể kể xiết, khen ngợi tất cả hạnh Bồ-tát.
8. Dùng sự không vọng tưởng để vào địa Như Lai.
9. Dùng Thánh tuệ biết khắp ba đời.
10. Thần thông cứu độ bình đẳng rộng khắp.

Đó là mười việc giải thoát của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở nơi đó thì khai hóa mọi chúng sinh và khiến cho họ đạt đến vô thượng.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

*Cứu độ phiền não dục
Tà kiến nơi năm ấm
Các chủng loại bốn đại
Khổ nạn của tham thân
Vượt Thanh văn, Duyên giác
Đạt Vô sinh pháp nhẫn
Khen ngợi cõi chúng sinh
Vô lượng hạnh Bồ-tát
Chỗ tu của Khai sĩ
Nhập vào địa Như Lai
Siêu vượt các vọng tưởng
Thần thông mở ba cõi.*

Vườn nuôi dưỡng của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Thị hiện vui nơi sinh tử mà chưa từng chán mệt.
2. Thích giáo hóa chúng sinh, tính không chấp trước.
3. Ở nơi tất cả các tướng mà nhận lãnh đại hạnh.
4. Thường thích nghiêm tịnh thế giới chư Phật.
5. Thường trú ở xứ sở của mình mà chí nguyện tại cung điện thể nữ của chúng ma, có thể giáo hóa các cung điện và lâu gác ấy.

6. Kính vâng chỗ thuyết pháp như chỗ nghe pháp, tư duy nghĩa lý, quán sát nẻo về nơi lục thông vô cực.

7. Thân giữ bốn ân, ba mươi bảy phẩm pháp đạo tuệ là vườn ruộng của Bồ-tát, là cha của chính mình.

8. Chỗ có thể du hóa là mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng. Tóm lại, tất cả Phật pháp là vườn của Bồ-tát, mà chưa từng tưởng nghĩ đến pháp nào cả.

9. Tất cả sự thị hiện biến hóa và chỗ kiến lập pháp lạc của tất cả Bồ-tát là vườn ruộng của Bồ-tát.

10. Bồ-tát chuyển bánh xe pháp, chẳng hề khởi tâm tự đại mà luôn cẩn trọng hành dụng không chỗ trái mất. Tất cả sự phát tâm đều không rời Chánh giác, hiện hữu khắp chúng sinh là vườn của Bồ-tát. Nhưng Pháp thân của Bồ-tát đều hiện hữu khắp mười phương thế giới chư Phật và sở hành của họ giống như hư không.

Đó là mười việc về mảnh vườn của Bồ-tát.

Cung điện của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Vui với cung điện Bồ-tát mà tâm không bị mê hoặc. Đã khéo tích lũy mười điều thiện và công đức tuệ nghiệp, đó là cung điện của Bồ-tát.

2. Khai hóa các loài chúng sinh nơi cõi Dục, tu bốn phạm hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả. Bồ-tát nhờ đó mà dạy bảo các loài chúng sinh nơi cõi Sắc và được vãng sinh đến cung điện của chư Thiên cõi Tịnh cư.

3. Do đó Bồ-tát tiêu diệt được tất cả các trần lao uế trước, đến được cõi trời Vô dục sắc.

4. Đến cung điện ấy, các Bồ-tát dạy bảo về đại nạn của sự không thanh tịnh nơi chúng sinh, làm cho họ đều lùi bỏ.

5. Hoặc có lúc Bồ-tát thị hiện sinh vào cảnh giới uế tạp. Vì Bồ-tát thích thọ sinh ở nơi ấy để cứu độ tất cả chúng sinh tham dục.

6. Bồ-tát hiện nơi hậu cung có thể nữ, trai gái và đời trước đã cùng họ tạo lập phước hạnh để cùng vui với họ, do đó mà giáo hóa khắp bốn phương, bốn cõi, các Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương.

7. Bồ-tát do đây mà khuyến hóa sự hung nguy, kể cả những thường nhân cũng đều khiến họ xả bỏ loạn ý và ở nơi tất cả hành nghiệp Bồ-tát.

8. Bồ-tát vì tư niệm về sự giáo hóa dài lâu nên tự do theo đuổi, thể hiện thân thông diệu dụng. Bồ-tát thường dùng tuệ để khai hóa đưa đến cửa giải thoát nhất tâm Tam-muội chánh thọ mà được niềm pháp lạc.

9. Bồ-tát dùng pháp điển của chư Phật với Nhất thiết trí Vô thượng Chánh chân mà đoạn trừ các ngăn ngại, bố thí tất cả pháp mà luôn tự tại, được làm quốc chủ, được tôn quý, hào phú cũng do nơi mình.

10. Bồ-tát ưa thích mười Lực của Như Lai, lấy đó làm chỗ ở.

Đó là mười cung điện của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười sự du quán. Những gì là mười?

1. Ý tự ưa thích, quán các chương cú, mỗi dấu chân đi thì ý chí quán sát, phương tiện quyền biến.

2. Tại trú xứ ấy Bồ-tát thường ở dưới chân chư Phật, nghe pháp thọ trì.

3. Ý vui với mười phương, tâm hiện bày cùng khắp, cung kính chư Bồ-tát.

4. Thân tức biến hóa hiện ra vô lượng pháp, giáo hóa thân ý mê hoặc của chúng sinh. Phụng trì định lực, vào một cửa Tam-muội thì được vào khắp các cửa Thiền định Tam-muội.

5. Ở nơi các môn Tổng trì và tất cả chỗ nghe biết thì liền có thể thọ trì, chưa từng quên mất.

6. Đem chỗ cốt lõi của pháp Tổng trì đó vì chúng sinh mà diễn thuyết, làm cho họ được hoan hỷ.

7. Bồ-tát vui nơi biện tài, vì một chương cú mà ngợi khen bằng lời đẹp.

8. Ở trong vô số kiếp, đàm ngôn thuyết sự không hề dứt lời.

9. Vì mọi chúng sinh cầu Tối chánh giác, thị hiện vô số thân hình, vô lượng phẩm vật.

10. Luôn chuyển pháp luân, giáo hóa ngoại đạo khiến họ tham học pháp đạo.

Đó là mười sự du quán của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười sự nghiêm tịnh. Những gì là mười?

1. Oai lực của chư Bồ-tát tươi sáng nên có thể một mình bước đi thanh tịnh, vô úy, không hề lầm lỗi.

2. Nghĩa lý sáng rõ, chỗ diễn ý lời, đàm thuyết mọi việc trong vô số kiếp thì không thể nào phế bỏ.

3. Pháp thanh tịnh ấy có thể diễn tám vạn bốn ngàn pháp tạng.

4. Kinh ngôn thanh tịnh, không quên một nghĩa.

5. Tất cả Bồ-tát theo sở nguyện vi diệu, không hề bỏ thệ nguyện, hạnh của Bồ-tát thanh khiết.

6. Tuyên dương Hiền thánh, lời dạy chánh chân.

7. Trang nghiêm cõi nước, dùng một âm thanh nói khắp mười phương mà như nói trong một cõi.

8. Đạo tràng thanh tịnh của mình biến khắp các cõi Phật, hưng khởi mây đạo, mưa pháp cam lồ, kiến lập chánh giáo và trừ bỏ tất cả vọng tưởng hữu vi.

9. Theo hạnh trang nghiêm, thanh tịnh không kiêu mạn, dùng một thể mà hiện vô số thân.

10. Giáo hóa tất cả chúng sinh, tinh tấn không mệt, ngày đêm cầu các thông tuệ mãi tiếp, thị hiện vô số lực vô úy.

Đó là mười việc thanh tịnh của Bồ-tát. Bồ-tát trú ở đó thì được sự thanh tịnh khắp cùng của chư Phật.

Bồ-tát có mười việc về tâm bất động. Những gì là mười?

1. Tất cả sở hữu đem bố thí mà không hề luyến tiếc. Sự bố thí ấy đều vì sự thanh tịnh mà tâm không hề bị lay động.

2. Bồ-tát tư duy sáng rõ pháp thâm diệu của chư Phật; Quy y, thừa sự và phụng kính chư Phật.

3. Thương xót chúng sinh, tinh tấn vô lượng, chưa từng sân hận. Từ loài người cho đến loài vật, các Bồ-tát không hề quên độ thoát một chúng sinh nào.

4. Cầu pháp của chư Phật chưa hề nhàm mỏi.

5. Tất cả chúng sinh nhiều không thể kể, hành hạnh Bồ-tát trong vô số kiếp, chẳng gần chẳng xa, vì hạnh Bồ-tát chưa từng thoái chuyển, không đóng không mở.

6. Lại nữa, Bồ-tát ấy đời trước đã sinh tín tâm, có sự tu hành thanh tịnh vô lượng. Sự thanh tịnh ấy xa rời mọi nẻo tươi sáng và cấu bẩn.

7. Phụng kính chư Phật, ân cần tu hành, trừ bỏ tham thân, không điều thích thú nhưng vì đồng loại mà đến với niềm vui lớn, sáng khoái vô cực, thuần tín vì đạo.

8. Nương về Nhất thiết trí, ứng hợp với chương cú ấy, thành tựu rốt ráo giáo nghĩa

Bồ-tát.

9. Tu hành và giáo hóa ở chỗ nghe và tâm tin của chúng sinh, không có sự hủy báng.

10. Đối với sự biến hóa của nghiệp báo phiền não thì tâm Bồ-tát luôn bất động.

Đó là mười việc về tâm bất động của Bồ-tát. Bồ-tát an trú ở đây thì liền thấu đạt các thông tuệ mãn tiếp.

Bồ-tát có mười việc không xả bỏ. Những gì là mười?

1. Không xả sự đạt thành đạo Tối chánh giác đạo của chư Phật.

2. Không bỏ sự giáo hóa chúng sinh khiến họ vào nơi pháp luật.

3. Không thể quên mất và bỏ sự giáo huấn theo lời dạy của chư Phật.

4. Quy y và nương nhờ theo Thiện tri thức mà không hề xa lìa.

5. Đến khắp các cõi Phật, quỳ gối, đảnh lễ Như Lai Chánh chân, không hề bỏ mất oai nghi.

6. Thường cầu tất cả pháp công đức, không bỏ Đại thừa, gieo trồng Phật pháp nơi đời, tịnh tu phạm hạnh.

7. Phụng trì giới cấm không hề hủy phạm.

8. Theo chư Bồ-tát siêng tu đạo nghiệp, không vì biếng nhác mà bỏ mất.

9. Thích cầu nghĩa lý nơi lời dạy của chư Phật, tùy thời thọ trì, tham học không quên, tu tập theo hạnh nguyện của Bồ-tát.

10. Không bỏ sự tư duy của thông tuệ về việc giáo huấn của chư Phật.

Đó là mười điều mà tâm Bồ-tát không hề quên bỏ.

Có mười việc quán tuệ của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Quán tất cả các pháp, phân minh nghĩa lý chương cú, tùy thời diễn thuyết.

2. Quán gốc đức khắp ba đời, vì chúng sinh thuyết pháp.

3. Thấy chỗ hành nơi bản tế của chư Bồ-tát mà khai hóa họ.

4. Quán các pháp môn, thấu rõ nguồn cội.

5. Quán thấy sự kiến lập của chư Phật.

6. Quán các Tổng trì để ban rải pháp môn, hiển bày diệu dụng ở đó để khiến chúng sinh trở về.

7. Cũng dùng trí sáng quán khắp thế gian.

8. Thấy khắp các pháp giới, thuận tuệ mà vào.

9. Trí tuệ khó bàn biết rõ mười phương.

10. Thấy trí tuệ chư Phật, rõ khắp nơi thế giới Thánh minh vô lượng.

Đó là mười quán tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát giảng pháp có mười việc. Những gì là mười?

1. Tuyên thuyết các pháp đều từ duyên khởi gọi là Nhất thiết nghĩa, làm cho tất cả đều quay về.

2. Dùng trí hạnh đã tích tập để diễn thuyết về các sự sở hữu đều như huyễn hóa.

3. Lại nói các pháp tất cả vốn không.

4. Luận bàn các kinh luôn ở trong sự rộng lớn của trung đạo, không có bờ mé.

5. Tất cả các sự nghiệp, sở hữu đều không hề chấp trước.

6. Lại thuyết về các pháp bền chắc bất hoại như kim cương và tất cả các nghĩa mà Như Lai tuyên thuyết.

7. Lại nói về các sự an nhiên tịch tĩnh.

8. Lại diễn thuyết về các pháp vốn không chỗ sinh.

9. Giảng tất cả pháp vốn bình đẳng từ một gốc thanh tịnh.

10. Nói về sự không hòa hợp tạo thành.

Đó là mười việc giảng thuyết của Bồ-tát.

Bồ-tát thanh tịnh có mười việc. Những gì là mười?

1. Tâm tánh vốn tịnh, không có nhiễm ô.

2. Trừ bỏ các kết sử, hồ nghi, do dự nên Bồ-tát luôn trong sáng.

3. Bỏ các sự chìm đắm và sáu mươi hai tà kiến.

4. Chỗ hành hóa về oai nghi, tu tập lễ tiết, vui thích phổ trí và các thông tuệ minh mẫn.

5. Các chỗ biện biệt thanh tịnh với vợ, dũng mãnh sáng soi.

6. Tu hạnh Bồ-tát theo bốn Vô sở úy.

7. Tất cả chỗ đi ở đều không có dấu vết.

8. Khuyến chư Bồ-tát nguyện hành tu tập, nẻo dụng không nhiễm ô.

9. Trăm tướng công huân, ba mươi hai việc của bậc Đại sĩ đều chí cầu nơi đạo Vô thượng Chánh chân.

10. Về nơi pháp thanh tịnh, trang nghiêm tất cả công đức của gốc tịnh.

Đó là mười việc thanh tịnh của Bồ-tát. Bồ-tát trú ở đây thì đắc thành sự thanh tịnh vô thượng của chư Phật.

Có mười việc về pháp ấn của Bồ-tát. Bồ-tát Đại sĩ do pháp ấn mà đầy đủ tuệ Bồ-tát, mau chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân, làm bậc Tối chánh giác. Những gì là mười?

1. Bồ-tát biết rõ vạn vật đều là khổ, khổ càng thêm khổ, phiền não lại càng phiền não, ái biệt ly khổ, oán tăng hội khổ... tuy gặp các nạn này nhưng vẫn siêng cầu Phật pháp, tâm không dao động, cũng không trái bỏ.

2. Hạnh Bồ-tát không hề sợ hãi, chẳng tâm lo lắng, không xả bản nguyện cũng chẳng bỏ đại trí. Thông đạt tất cả và tâm chẳng hề trái với chỗ cốt yếu của Phật đạo. Phàm phu mê hoặc quyến luyến với trần lao, ái dục của mình. Tu gốc bất thiện, mắng chửi, hủy nhục và khinh chê Bồ-tát, nói lời thô ác, thậm chí còn ném gạch quăng đá, lại dùng dao gây xâm tổn. Bồ-tát gặp các sự việc như vậy nên chí cầu Phật đạo, chưa từng chán bỏ. Hạnh của Bồ-tát thường hành nhẫn nhục, nhiều tâm nhân hòa, làm theo lời dạy của kinh điển, cũng siêng năng, nhẫn nhục, đầy đủ chánh hạnh.

3. Lại nữa, Bồ-tát ấn ban tuyên pháp thâm diệu của chư Phật. Ở nơi Nhất thiết trí thì khiến mọi người nhập vào trí tuệ của mình. Chỗ sinh ra đều đầy đủ, giáo hóa mọi người khiến họ đều thích pháp.

4. Lại nữa, Bồ-tát ấy quán về bản thể tuệ, đạt đến tính từ hòa, hưng khởi phổ trí: Ta sẽ thành Phật đạo Vô thượng Chánh chân, làm bậc Tối chánh giác. Quán sát chúng sinh, theo dõi khắp cùng các khổ nạn trong năm đường là: Ưu, não, sầu, lo, khiến họ phát tâm đạo, hân hoan cùng tột, thêm tâm thuần tín. Vui mừng như thế thì sự tinh tấn càng vững bền.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy đi vào trí tuệ không ngăn mé của Như Lai, không ra ngoài cảnh giới của Như Lai Thánh minh không thể nghĩ bàn. Nghe chư Phật Thế Tôn tuyên thuyết kinh đạo cũng không bờ mé. Phật trí vô hạn, ở nơi các văn tự không tăng không giảm. Phân biệt các nghĩa, không trái với sự chỉ dạy của Phật.

6. Lại nữa, Bồ-tát ấy ưa thích pháp đạo Vô thượng Chánh chân, ưa thích nghĩa sâu xa, đạt đến trí tuệ vi diệu vô cực. Vì sùng mộ đạo Vô thượng nên hưng khởi nhiều điều

như vậy, ân cần, cẩn mật chưa từng trái xa. Tất cả chúng ma và quyến thuộc của nó, các kẻ Dị học, ngoại đạo thù địch không dám đương đầu, chưa từng xả bỏ tất cả tâm trí và nỗ lực hành hóa của Bồ-tát. Lợi ích như vậy chưa từng giảm sút.

7. Lại nữa, Bồ-tát ấy lúc hành đạo chưa từng hoảng sợ, không tiếc thân mạng, phát tâm thông tuệ, tu Nhất thiết trí lấy đó làm đầu. Họ đều được ánh sáng của chư Phật chiếu sáng, không bỏ đạo nghĩa, không xa thiện hữu.

8. Lại nữa Bồ-tát ấy thấy thiện nam, tín nữ nào cầu học Đại thừa, siêng năng tu hành, sùng mộ Phật pháp, kiến lập gốc đức, thọ Nhất thiết trí chưa từng xa rời.

9. Lại nữa, chỗ đi lại của Bồ-tát ấy tâm luôn bình đẳng với chúng sinh. Cũng với trí tuệ bình đẳng vì các chúng sinh mà ban tuyên kinh điển, đạt đến đạo Vô thượng Chánh chân. Chí hướng Bồ-tát không hề thoái chuyển và luôn hưng khởi đại Từ bi tâm.

10. Lại nữa, Bồ-tát ấy xem chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều là một. Họ đem các gốc đức phụng thờ chư Phật, quán các mẫn tuệ mà chưa từng đoạn dứt.

Đó là mười ấn chứng của Bồ-tát. Bồ-tát dùng ấn chứng này thì mau chóng thành tựu ấn pháp Chánh giác vô thượng.

Tuệ quang của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát Đại sĩ nhất định sẽ mau chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân.
 2. Dùng Phật đạo chiếu khắp tất cả.
 3. Thường gặp chư Phật Bình Đẳng Chánh Giác.
 4. Biết rõ chỗ sinh và tử của chúng sinh.
 5. Hiểu rõ tất cả pháp phẩm kinh điển.
 6. Phát tâm Bồ-tát, thường huân tập theo thiện hữu.
 7. Phân biệt chỗ tích lũy được các gốc đức, trí rõ ấn pháp.
 8. Thường gặp chư Phật, hiểu rõ sự khai hóa các loài chúng sinh.
 9. Lập địa Như Lai, tuyên dương pháp môn Phật đạo không thể nghĩ bàn.
 10. Hiểu rõ chư Phật về sự tùy thời kiến lập đầy đủ rộng khắp các Độ vô cực.
- Đó là mười tuệ ánh sáng của Bồ-tát.

Có mười hành vô lượng nơi tất cả chúng sinh, hàng Thanh văn, Duyên giác của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Ở đây Bồ-tát tu bản tế hạnh, không thủ các nguyện, không cầu chứng quả.
2. Lại nữa, Bồ-tát ấy trông các gốc đức, phát tâm khuyến giúp tất cả pháp giới, không chấp các pháp.
3. Lại nữa, Bồ-tát ấy lúc hành đạo, quán các chốn hành như huyễn hóa, các pháp vắng lặng, tâm không mê mờ. Chư Phật cũng vậy.
4. Lại nữa, Bồ-tát ấy trừ khử sự chấp trước, vọng tưởng của chúng sinh. Ở trong vô số kiếp, tu hạnh Bồ-tát, đầy đủ đại nguyện, không khởi biếng nhác.
5. Lại nữa, Bồ-tát ấy phụng hành các pháp mà không hề dính mắc. Các pháp thị hiện cũng đều vắng lặng, cũng không diệt độ mà đều có đầy đủ Nhất thiết trí giáo.
6. Lại nữa, Bồ-tát ấy biết rõ các vọng tưởng cùng nguyện vô tưởng, tuyên dương chốn hành chân đế từ đầu đến cuối ở trong vô số kiếp.
7. Lại nữa, Bồ-tát ấy hiểu tất cả các pháp đều không sở hữu. Tuy hiểu rõ cái không ấy cũng vốn không mà không xả bỏ đạo hạnh, cầu các pháp Phật.
8. Lại nữa, Bồ-tát ấy lúc phát tâm thì liền vào khắp ba cõi, cũng đều hiểu rõ đầy đủ nghĩa lý ba đời. Chỗ thấu đạt của tâm Bồ-tát ấy ở nơi trung đạo rộng lớn, không một chỗ nào mà không thông đạt.

9. Lại nữa, Bồ-tát ấy dùng một thân người ở vô số kiếp nơi sinh tử mà hành đạo Bồ-tát kiến lập chí nguyện ở nơi Nhất thiết trí. Ví như vì một người mà nhận chịu các lao nhọc và vì mọi chúng sinh mà cũng nhận chịu như vậy. Kiến lập đại đạo rốt cùng không hề chán mệt, chỉ vì các đều thấy được sự chán khổ ở vị lai.

10. Lại nữa, Bồ-tát ấy đầy đủ hạnh Bồ-tát mà chẳng chịu mau chóng thủ chứng đạo quả Vô thượng Chánh chân. Chỉ vì tất cả chúng sinh mà các vị đi khắp nơi chốn để khai hóa, tạo lợi lạc cho vô số các loài khiến họ sống trong Phật đạo.

Đó là mười hạnh vô lượng của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc tâm chẳng khiếm nhược mà phát tâm đạo. Những gì là mười?

1. Bồ-tát tự nghĩ: “Tất cả các ma và chúng Thiên ma lúc gặp ta sẽ bị hàng phục, tâm ta không hề khiếm nhược. Ta sẽ dùng chánh pháp để hàng phục ngoại đạo. Hóa thân ta sẽ khiến các cảnh giới của chúng sinh hoan hỷ, tâm không khiếm nhược, đầy đủ tất cả các Độ vô cực, hoàn mãn pháp giới.

2. Vì các chúng sinh mà tích lũy, huân tập đầy đủ các phẩm công đức, đạo Vô thượng Chánh chân ấy là đại tinh tấn. Tuy khó biện biệt nhưng đó cũng là đại nghiệp.

3. Hạnh Bồ-tát không hề khiếm nhược, khai hóa tất cả cảnh giới chúng sinh, tùy thuận chúng sinh khiến họ theo quy cũ, vì tôn sùng sự khuyên dạy.

4. Mười phương thế giới vô số chủng loại có hình mạo và sự ăn mặc đều khác nhau. Bồ-tát vào trong đó tùy thuận sở thích của họ, ở trong đó mà thành Tối chánh giác.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy tâm tự nghĩ: Chỗ ta từng học, tu hạnh Bồ-tát thì đều từ bản thân mình mà ra. Nếu có người đến cầu xin tay chân, mắt mũi, thịt xương, tủy não, vợ con, trai gái, voi ngựa, xe cộ, quốc ấp, thành quách, quyến thuộc, tôi tớ... thì đều có thể đem cho hết, không trái ý người. Thấy mọi người đến có điều cầu xin thì phát tâm tùy thuận theo chỗ ưa thích của họ mà không khởi tâm chán ghét. Bồ-tát ấy muốn an tất cả chúng sinh nên ôm tâm thương xót. Bồ-tát đã bố thí thì không vọng cầu mà lấy đại Bi làm đầu, quay về từ bi vô cực, không hề hoảng sợ.

6. Lại nữa, Bồ-tát này huân tu hạnh ấy thì pháp Phật ở ba cõi, chúng sinh, cõi Phật, các thế giới chúng sinh, cảnh giới hư không, âm thanh các pháp đều là vắng lặng, quy hướng diệt độ. Trong khoảng một niệm thì các pháp dần dần tỏ rõ sự tương ứng bình đẳng, phân minh biết rõ, thành Tối chánh giác.

7. Tất cả đều là sự thị hiện, ví dụ, khuyến trợ thân thông, tu hành chứng đắc, không một niệm nào không nghĩ đến việc không phân biệt, điều tiết có độ lượng, khiến họ không chấp giữ nơi tài nghiệp, không tạo nhân duyên, không hề phân biệt cũng chẳng phải không phân biệt. Dùng vô số pháp mà việc làm không lầm lỗi; dùng trí tuệ không hai mà hiểu rõ cái hai; dùng tuệ vô tướng mà hiểu rõ cái hữu tướng; dùng tuệ vô niệm mà tỏ rõ các niệm; dùng bao nhiêu tuệ thì tỏ rõ bấy nhiêu; dùng vô hạn trí để tỏ rõ một số điều hữu hạn; dùng độ thế trí để tỏ rõ thế tục và tất cả chỗ hành; dùng Thánh trí để khai hóa phương tục và sự tối tăm bế tắc. Trí vô quá khứ có thể phân biệt các đời quá khứ, trở về với cõi vô nhân thì có thể biết rõ cảnh giới của chúng sinh, siêu vượt sự chấp trước. Du hành tạo tác, huân tập các hạnh, biết rõ tất cả các tuệ cứu cánh. Tỏ bày các sự thông suốt và các sự không thông suốt. Dùng tuệ thuần thực giải trừ phiền não, cấu uế trí phân biệt bản tế vô tận và khai hóa sự hữu tận, tỏ rõ pháp giới là trí bậc nhất.

8. Thân ấy hiện khắp mười phương thế giới, vào nơi âm thanh ngôn giáo vô lượng, từ sự vô lượng ấy mà tuyên dạy.

9. Một tuệ tự nhiên vào chỗ vô tự nhiên, một hạnh Thánh minh mà bày rõ chỗ tu, hiện vô số hạnh, tất cả các pháp đều không thể thủ đắc, hiểu rõ nghĩa này thì đến chỗ vô cực, thì hiện biến hóa.

10. Thị hiện biến hóa thành Tối chánh giác, đến chỗ đại tuệ, hiển Đại thân thông. Nghĩa là dùng phổ trí cảm ứng và hưng khởi hành dụng hóa độ quần sinh không hề khiếm nhược.

Đó là mười việc không khiếm nhược của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc tâm như núi lớn. Những gì là mười?

1. Đó là lúc Bồ-tát thường tu tinh tấn, chuyên chí tư duy về các thông mẫn tuệ.

2. Lại nữa, Bồ-tát ấy quán sát tất cả các pháp vốn thanh tịnh như hư không, nhưng cũng hiểu rõ các pháp đều do điên đảo mà có. Trong vô số kiếp tu hành hạnh Bồ-tát, phát khởi tâm ấy nên hưng thịnh tất cả bạch pháp.

3. Bồ-tát hưng khởi, Bồ-tát biết rõ vô lượng tuệ nghĩa của Như Lai để có thể phụng hành các pháp thanh tịnh.

4. Bồ-tát hưng phát kinh đạo chư Phật, thanh tịnh bình đẳng, thuận với bạn lành. Vì chỗ phát tâm không tâm nghi kết, tôn kính kinh điển, tâm không nghĩ khác về pháp của hành nghiệp khác chỉ cung kính, khiêm tốn và tùy thuận.

5. Tất cả sở hữu bố thí không tiếc, thân gần đạo pháp. Bồ-tát thương xót tất cả chúng sinh mà chẳng chịu nhiều ưu sầu khổ não. Giả sử có gặp việc nguy hiểm đến tánh mạng, bị hủy báng, nhục mạ, gây gộc đánh đập thì đều có thể nhẫn chịu mà không mang tâm lo lắng, định tâm không loạn, không khởi sân hận, từ bi vô lượng thương xót muôn loài.

6. Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức mà không hề thoái chuyển, đạo ý không bỏ, càng thêm ân cần hưng khởi từ bi vô lượng. Sự lợi ích của tâm Từ bi ấy là rộng lớn. Vì sao? Đây Phật tử! Ông phải nên biết! Chỗ về nơi tất cả các pháp của Bồ-tát đều do nhân duyên sinh ra, đầy đủ sự gia trì của Như Lai Chánh chân. Biết rõ các pháp, nhẫn nhục từ hòa, đó là ngôi vị cao ngời của Bồ-tát.

7. Bồ-tát Đại sĩ tu đại công đức, oai thần lồng lộng. Nếu ở cõi trời thì có ngôi vị tôn quý với chư Thiên, nếu ở cõi người cũng có ngôi vị cao quý nhất. Các vị luôn có dáng vẻ đoan nghiêm, oai lực bậc nhất, quyền thuộc hùng mạnh, chỗ mong muốn tự tại. Nếu là Đế vương thì ở trong dòng họ tôn quý vô cực, công huân vô hạn, trí tuệ rộng lớn, không thích ái dục, không dùng của cải, quyền thuộc tự đại lấy làm an ổn, chí thích đạo pháp, mến mộ đạo pháp, lấy pháp làm nhà. Vì pháp mà được hộ trì, tự quy y pháp, vì pháp mà được độ. Thường cầu nghĩa pháp, lấy pháp làm vui, tư duy kinh điển, do đó mà được an cư, không theo lời ma. Vì sao? Nếu có Bồ-tát lúc phát tâm hiền dứt trừ sạch ý tưởng về chúng sinh, ta người, ma giới, khiến trú nơi Phật cảnh.

8. Bồ-tát ấy tinh tấn như vậy trong vô số kiếp tu hạnh Bồ-tát tự biết như vậy: “Ngày nay ta tu học đạo Vô thượng Chánh chân, không hoảng sợ, cũng chẳng lo lắng tu hạnh Bồ-tát, có hạnh ấy rồi nay ta sẽ thành đạo Tối chánh giác. Nhưng tại vô số kiếp ở trong vị lai, tu hạnh Bồ-tát thì tự thấy biết điều đó. Ta lại thấy kẻ ngoại đạo khó hóa độ, khó trị liệu, không có tâm phục thiện, chẳng biết báo ân. Muốn giáo hóa những kẻ này nên ta phải mặc áo giáp công, đi trong chúng sinh mà được tự tại. Thấy bọn hung ác mà chẳng sinh tâm chán nản, chẳng ghét kẻ ác và trần dục mà thoái lui vậy”.

9. Lại nữa, Bồ-tát ấy không chấp trụ vào cõi người mà phát đạo tâm: “Ta dùng hạnh này, tập hợp Bồ-tát, chỉ làm một mình không cần người khác, ở trong kiếp vị lai

phụng hành pháp Khai sĩ. Dùng hạnh của mình với đầy đủ pháp chư Phật, hưng tâm gần gũi đại đạo vô thượng. Bồ-tát chỉ nguyện muốn khai hóa chúng sinh, do thích hóa độ chúng sinh nên tin hạnh Bồ-tát, tự làm thanh tịnh chí tánh, cũng có thể trở lại làm thanh tịnh tánh hạnh của tha nhân. Hiểu rõ các cảnh giới, cũng lại phân biệt được cảnh giới của tha nhân. Quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật đều hợp làm một cõi.

10. Lại nữa Bồ-tát ấy không thấy các pháp, cũng chẳng thấy các hạnh Bồ-tát, chẳng quán các nghĩa đầy đủ của bậc Khai sĩ; cũng chẳng thấy nghĩa lý giáo hóa chúng sinh; cũng chẳng chấp trước vào việc phụng sự pháp của chư Phật; cũng chẳng thấy sẽ thành, đã thành, nay thành đạo Vô thượng Chánh chân; cũng chẳng thấy ban tuyên kinh đạo không được nói, cũng không thể giảng dạy. Bồ-tát Đại sĩ theo đại đạo mà không hề thoái lui. Vì sao? Nay Phật tử! Ông nên biết: Bồ-tát đời này vì cầu các pháp thành Tối chánh giác mà hành tất cả pháp, không theo kiến chấp điên đảo, càng thêm tinh tấn, tuân hành công đức, chốn hành thanh tịnh, đầy đủ trí tuệ. Mỗi khi phát tâm thì công đức ngày càng tăng trưởng, không hoảng sợ, cũng chẳng lo lắng. Vì đó mà mau chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân.

Đó là việc tâm như núi lớn của Bồ-tát.

Có mười việc tuệ như sông biển, thể nhập đạo Vô thượng của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Vào nơi vô lượng cảnh giới của chúng sinh. Nay Phật tử! Bồ-tát ấy dạo khắp mười phương thế giới của chư Phật, dùng đại cung điện nhập vào Thánh thất, huân tập đến chỗ không tư tưởng.

2. Lại nữa, Bồ-tát ấy tu trị vô lượng tâm giới, dạo ở hư không mà không hề ngăn ngại. Mười phương vắng lặng như nước như lười, bình đẳng cùng khắp.

3. Bồ-tát ấy lại khéo nhập pháp giới, dạo cõi vô vi, chỗ nhập không cùng, chẳng kể hữu thường, chỗ nhập không bờ, không tạo không diệt, hiểu rõ chỗ nhập, không nơi nào mà chẳng đến.

4. Lại nữa, Bồ-tát ấy tích lũy gốc đức, tự về với các Đức Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai. Bồ-tát Pháp sư, Thanh văn, Duyên giác, các kẻ phạm phu cũng ở chỗ ấy mà tạo công đức. Họ lại khuyên mọi người dùng gốc đức ấy mà thành tựu Tối chánh giác của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật đã thành, đang thành và sẽ thành; ban tuyên kinh đạo đã nói, đang nói và sẽ nói. Các loài chúng sinh đó lãnh thọ các pháp đã thành tựu đạo, ý muốn hưởng đạo mới về với đạo, giáo hóa chúng sinh. Các gốc đức này hợp với các điều thiện ấy khuyến giúp tất cả chẳng cầu báo đáp, ngay trong đời này không tâm chán mệt.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy khi phát tâm, nhập vào đời quá khứ, dạo trong vô lượng kiếp. Ở trong mỗi một kiếp thấy trăm ngàn vô số ngàn ấy chư Phật không thể tính đếm, chẳng thể nghĩ bàn, trăm ngàn ức kiếp, chỗ thấu triệt ấy chẳng thể ví dụ. Họ vào đời Phật hưng thịnh, siêu vượt các ví dụ, quán thấy đạo tràng chúng hội của chư Phật, vì chư Bồ-tát, Thanh văn mà thuyết pháp. Khai hóa chúng sinh với sự kiến lập, thọ mạng ngắn dài mà không trụ chấp. Như ở trong một kiếp khai hóa mọi người thì tất cả các kiếp về sự khai hóa ấy không thể hạn lượng. Nếu ở kiếp này, lúc đời không có Phật thì Bồ-tát biết: “Ở trong kiếp ấy, phải nên tu lập gốc đức đại đạo, không thể khuyến khai đạo giáo”. Nhưng giảng thuyết là vì thấy gốc đức thuần thực của chư Phật quá khứ, vị lai. Nhập vào vô lượng kiếp, quá khứ kiếp mà quán sát nghĩa lý ấy không thấy chán đủ.

6. Lại nữa, Bồ-tát ấy vào trong vị lai, tư duy quán sát về vô lượng kiếp trong vị

lai: Ở trong kiếp nào sẽ thành Chánh Giác? Thời nào không có Phật? Ở kiếp nào Phật sẽ ra đời? Số Như Lai Chánh chân là bao nhiêu? Danh hiệu là thế nào? Thị hiện cõi Phật nào? Danh hiệu thế giới ấy là gì? Khai hóa, độ thoát chúng sinh nào? Thọ mạng ngắn dài. Các Bồ-tát đã thấy trước vô lượng kiếp không thể tính đếm mà chẳng hề mệt mỏi.

7. Lại nữa, Bồ-tát ấy nhập vào hiện tại, quán mười phương giới, ban tuyên về các cõi nước Phật không bờ cõi, phân biệt các phương diện, số lượng, xa gần... Tư duy chư Phật, quán sát gốc ngọn, thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân, đến gốc cây Phật, tìm thấy rơm cỏ trái xuống mà ngồi, hàng phục ma quân. Đi vào thành ấp, lên đến cõi trời, rộng giảng nói kinh nghĩa. Chuyển bánh xe pháp, dạy dỗ chúng sinh, hiện làm Phật sự thành Tối chánh giác; các Đế Thích, Phạm thiên đều hộ trì. Sau khi xả báo thân thì diệt độ nơi Niết-bàn vô dư. Lưu hành kinh điển, hộ trì chánh pháp, làm hưng thịnh giáo pháp và sự hóa độ; trang nghiêm chùa chiền, cúng dường Phật tượng, sửa sang tháp miếu, niệm các cõi Phật.

8. Mỗi khi phát tâm thì nhập vào mười phương, vô số cõi Phật, quán khắp chúng sinh. Thường gặp chư Phật, nghe giảng nói kinh pháp, phúng tụng thọ trì, hằng hữu trong tâm, chọn lựa chí hạnh và tối lui đều lợi lạc. Biển khắp mười phương đều về với Phật, không quên pháp Phật. Vì sao? Vì thấy được các pháp đều như mộng ảo. Vì thế, nếu cúng dường Như Lai thì mọi nơi chốn sinh ra đều ở bên Phật, thường thấy thân Phật, phụng kính Như Lai, chẳng tham thân mình, không chấp thân Phật, không dựa vào đạo tràng, chúng hội khắp pháp giới, cũng không cầu vọng nghe thuyết kinh điển, luôn gặp chư Phật mà chẳng lấy làm chán. Đi khắp cõi Phật ấy, thấy mười phương Phật cũng là như thế không chỗ vọng cầu.

9. Lại nữa, các Bồ-tát ấy ở trong vô số kiếp cúng dường phụng sự chư Phật Thế Tôn, ở mỗi một kiếp, phụng sự và quy y vô số Như Lai. Từ vô thủy đến kiếp hiện tại cũng đều do ba đời cúng dường mà không chán bỏ. Bồ-tát, Thanh văn, quyến thuộc các thừa cúng dường Như Lai cho đến diệt độ. Sau khi diệt độ phụng kính xá lợi đến chỗ vô cực. Bồ thí của cải làm cho tất cả thế giới chúng sinh được no đủ, tâm ban phát xả bỏ không thể nghĩ bàn, cũng không cầu báo đáp, chẳng thấy kẻ nhận và có chỗ lấy. Do tâm thương xót nên bố thí cho tất cả chúng sinh. Phụng sự chư Phật, bố thí chúng sinh mà chẳng hề biếng trễ. Cứ như vậy với số kiếp không cùng tận mà quy y chư Phật, khai hóa chúng sinh, phụng trì giáo pháp, ban tuyên kinh đạo, khuyến tấn chúng sinh khiến họ phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân.

10. Lại nữa, này Phật tử! Ông nên biết! Các Bồ-tát thay nhau thành tựu sự chỉ dạy giới cấm là phụng trì đạo pháp thanh tịnh, khai hóa chúng sinh vâng theo quy củ Bồ-tát bình đẳng, từ chỗ sở sinh ấy mà tập hợp các môn Tổng trì của Bồ-tát. Thường kính chư Phật, Đại thánh vô cực, cầu các Pháp sư mà cung kính đảnh lễ, tham học, đọc tụng chưa từng lười biếng. Sở học rất ráo, thu giữ chúng sinh; vì muôn loài mà ban tuyên kinh đạo. Hóa độ vô số chúng sinh phát tâm nơi đạo Vô thượng Chánh chân, vào quả vị Không thoái chuyển, thanh tịnh nơi pháp Phật. Tâm niệm phổ trí và các nghĩa thông tuệ, vâng tu pháp Phật, các hạnh đầy đủ ở nơi vô số kiếp.

Đó là mười việc tâm như biển của Bồ-tát thành Tối chánh giác.

